

Số: **947**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **22** tháng **4** năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí của Bộ tiêu chí xây dựng Vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 ban hành Bộ tiêu chí xây dựng vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 91/TTr-SNN ngày 17 tháng 4 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí của Bộ tiêu chí xây dựng Vườn mẫu nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lưu: VT, KT. *TC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**

**Phụ lục:**  
**sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí của bộ tiêu chí xây dựng vườn mẫu nông thôn**  
**mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025**  
 Kèm theo Quyết định số **947/QĐ-UBND** ngày **22/4/2024** của UBND tỉnh)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí quy định		Đơn vị hướng dẫn
1	Diện tích vườn, bố trí sắp xếp vườn mẫu	- Vườn có diện tích từ 300m <sup>2</sup> trở lên đối với khu vực miền núi; 500m <sup>2</sup> trở lên khu vực đồng bằng (Vườn gắn liền với hộ gia đình) - Vườn mẫu được bố trí các khu vực sản xuất hợp lý, khoa học, có rãnh thoát nước và hệ thống đường trong vườn kết nối các khu sản xuất (không lầy lội vào mùa mưa)	Đạt		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật	Đối với diện tích vườn từ 500m <sup>2</sup> đến 1.000m <sup>2</sup> có 70% diện tích được lắp đặt hệ thống tưới tiêu khoa học; đối với diện tích vườn trên 1.000m <sup>2</sup> có trên 50% diện tích vườn được lắp đặt hệ thống tưới, tiêu khoa học. Có áp dụng tối thiểu 01 ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào một trong các khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến	Đạt		
3	Thu nhập	Tổng thu nhập tối thiểu từ kinh tế vườn/năm (bao gồm tất cả các sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ...trong vườn)	Đối với vườn có diện tích từ 300m <sup>2</sup> đến 500m <sup>2</sup>	≥25 tr.đồng	Cục Thống kê
			Đối với vườn có diện tích từ 500m <sup>2</sup> đến 700m <sup>2</sup>	≥30 tr.đồng	
			Đối với diện tích trên 700m <sup>2</sup> đến dưới 1.000m <sup>2</sup>	≥40 tr.đồng	
			Đối với vườn có diện tích trên 1.000m <sup>2</sup> đến dưới 2.000m <sup>2</sup>	≥60 tr.đồng	

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí quy định		Đơn vị hướng dẫn
			Đối với vườn có diện tích trên 2.000m <sup>2</sup> đến dưới 3.000m <sup>2</sup>	≥90 tr.đồng	
			Đối với vườn có diện tích trên 3.000m <sup>2</sup>	≥130 tr.đồng	